



Quảng Tri

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

NĂM THỨ HAI

SỐ: 444

Chủ nhật

20/9/2026

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Ba tuyến phòng thủ trước thiên tai

Xem bài trang 3



Các thôn trên địa bàn xã Hướng Phùng đều bị chia cắt bởi đợt mưa lũ trung tuần tháng 9/2026 - Ảnh: N.T.H

TRANG 2

**"Pháo đài" chống bão, lũ
bên bờ Hạc Hải**

Giữ bình yên
"mùa đất lở"

TRANG 6

“Pháo đài” chống bão, lũ bên bờ Hạc Hải

Nằm bên bờ phá Hạc Hải, thôn Mỹ Vinh (được nhập từ 3 thôn Ngô Bắc, Mỹ Hòa và Vinh Quang) được xem là “rón lủ” của xã Lệ Ninh. Cùng với những kinh nghiệm ứng phó truyền đời, các nhà văn hóa cộng đồng kết hợp phòng, tránh bão, lũ nơi đây đã trở thành những “pháo đài”, điểm tựa vững chắc để người dân an tâm “sống chung” với lũ.

Thôn có 3 nhà tránh lũ cộng đồng

Thôn Mỹ Vinh hiện có 399 hộ, 1.423 khẩu. Do nằm ở vùng thấp trũng, bên phá Hạc Hải nên cứ đến mùa mưa lũ, người dân lại đứng trước nguy cơ nước dâng, ngập sâu và chia cắt. Những trận lũ lịch sử năm 2010, 2020 vẫn còn nguyên trong ký ức của nhiều người.

Ông Dương Văn Mười, Trưởng thôn Mỹ Vinh, nhớ như in trận lũ năm 2020. Nước từ các vùng đổ về, phá Hạc Hải dâng cao, sóng dữ liên tục ập vào làng. Khu vực Vinh Quang (cũ) nằm giữa đồng nhanh chóng chìm trong biển nước, nhiều ngôi nhà ngập sâu hơn 2m. “Những trận lũ lớn đó làm người dân thiệt hại rất nhiều. Thóc lúa, vật nuôi, giường tủ và nhiều tài sản của các gia đình bị nước cuốn trôi. Có lúc nước lên nhanh, sóng lớn nên ca nô, thuyền máy cũng rất khó tiếp cận, cả thôn bị cô lập giữa biển nước”, ông Mười kể.

Sau những trận lũ dữ, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, nhiều doanh nghiệp, tổ chức và nhà hảo tâm đã chung tay xây dựng những công trình kiên cố, vừa phục vụ sinh hoạt cộng đồng, vừa làm nơi tránh trú cho người dân khi thiên tai xảy ra.

Tại khu vực Vinh Quang (cũ), sau trận lũ lịch sử năm 2020, Tập đoàn Trường Thịnh xây tặng người dân một nhà

văn hóa cộng đồng đa mục tiêu rộng 200m², gồm 2 tầng, kết cấu bê-tông cốt thép, sức chứa hơn 200 người. Cũng tại khu vực này, năm 2022, thông qua Văn phòng Hợp tác Quốc phòng thuộc Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội, Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Hoa Kỳ hỗ trợ xây dựng Trường mầm non Sơn Thủy. Công trình gồm 2 tầng, 5 phòng học, phòng hiệu bộ, phòng bếp và sân chơi; ngoài chức năng dạy học còn được sử dụng làm nơi tránh trú khi mưa lũ. Còn tại thôn Ngô Bắc (cũ), năm 2021, một nhà văn hóa cộng đồng 2 tầng, trị giá khoảng 1,5 tỉ đồng, được xây dựng từ nguồn xã hội hóa và sự đóng góp của người dân.

3 công trình đã tạo thành những điểm tránh trú an toàn cho người dân Mỹ Vinh. Nhưng giá trị của những “pháo đài” ấy không chỉ nằm ở những bức tường bê-tông vững chãi, mà còn ở tình làng nghĩa xóm được vun bồi bên trong mỗi công trình. “Đây không chỉ là nhà văn hóa cộng đồng mà còn là nơi tránh trú bão, lũ an toàn cho bà con. Quan trọng hơn, đó là nơi thể hiện sự đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng, là điểm tựa để người dân vùng lũ yên tâm hơn mỗi khi mùa mưa lũ về”, ông Mười chia sẻ.

Theo ông Nguyễn Hữu Hán, Chủ tịch UBND xã Lệ Ninh, việc xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp

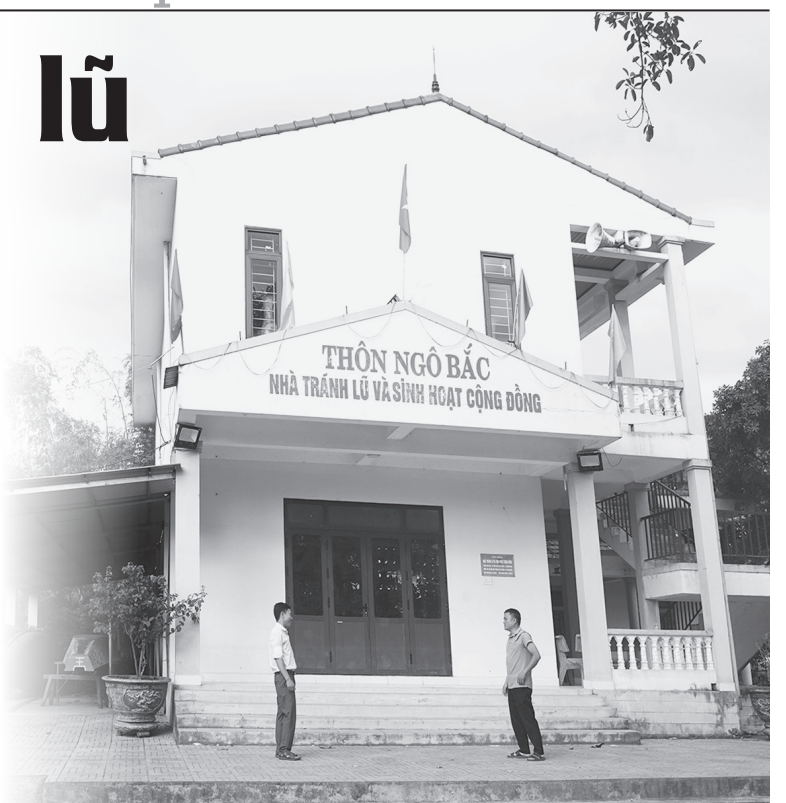
phòng, tránh lũ đã giúp địa phương chủ động hơn trong ứng phó thiên tai. Riêng Mỹ Vinh, nơi thường xuyên ngập sâu, có 3 công trình loại này, cùng với những căn nhà kiên cố và phương tiện tại chỗ của người dân, tạo thêm “vành đai an toàn” khi nước lớn.

Những kinh nghiệm chống lũ truyền đời

Nếu những nhà văn hóa cộng đồng đa chức năng là những “pháo đài” mới thì kinh nghiệm sống chung với lũ của người Mỹ Vinh lại được bồi đắp qua nhiều thế hệ.

Ở vùng đất mà mỗi mùa mưa bão đều có thể trở thành một cuộc “thử thách”, sự chủ động đã trở thành thói quen. Người dân tính lịch thời vụ để thu hoạch cây trồng, vật nuôi trước mùa lũ; tích trữ lương thực, thực phẩm; kê cao đồ đạc, giăng buộc nhà cửa. Nhiều hộ xây nhà cao tầng, sắm thuyền đồ vừa phục vụ sản xuất, vừa làm phương tiện đi lại, cứu hộ khi nước dâng.

Với những hộ ở vùng thấp, nhà ở thiếu kiên cố, thôn chủ động rà soát, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và phương án di dời, ưu tiên người già, trẻ nhỏ, hộ neo đơn. “Lực lượng và phương tiện đều được bố trí sẵn. Nếu bà con thiếu gì thì thôn tìm cách cung cấp, ưu tiên nguồn hàng dự trữ, hàng cứu trợ. Mục tiêu là không để người dân thiếu ăn, thiếu nước hay



Nhà văn hóa cộng đồng kết hợp phòng, chống lũ ở Ngô Bắc - Ảnh: P.P

gặp khó khăn trong sinh hoạt những ngày lũ lớn”, ông Mười cho biết.

Chưa có nhà ở kiên cố, những mùa mưa lũ qua, gia đình ông Dương Văn Hiệu, ở khu vực Vinh Quang (cũ), đều phải đến nhà văn hóa cộng đồng tránh trú. Do ông Hiệu đang bị bệnh, gia đình neo người nên luôn được lực lượng xung kích hỗ trợ di dời sớm. Bà Võ Thị Hằng, người nhà ông Hiệu, xúc động: “Năm nào cũng vậy, gia đình tôi được hỗ trợ đưa lên nhà văn hóa thôn an toàn. Vào đây, gia đình được hỗ trợ ăn uống, có y tế chăm sóc sức khỏe nên chúng tôi rất yên tâm”.

Theo ông Trần Văn Sơn, nguyên Trưởng thôn Ngô Bắc, giữa những ngày nước vây 4 phía, nhà văn hóa cộng đồng trở thành ngôi nhà chung. Người có gạo góp gạo, người có thức ăn góp thức ăn; lực lượng tại chỗ lo nước uống, chỗ ngủ, nơi nấu nướng. Những bữa cơm mùa lũ vì thế vẫn giữ được sự ấm áp của tình làng nghĩa xóm.

Nhưng giữa những cách ứng phó với bão, lũ của người Mỹ Vinh, có một “pháo đài” đặc biệt không được xây bằng bê-tông. Đó là những lũy tre bao quanh làng.

Từ nhiều đời nay, người dân trồng tre ở cả 4 phía. Những hàng tre xanh vừa tạo nên dáng làng thân thuộc, vừa được xem như một “bức tường mềm”, góp phần chắn gió, giảm sức mạnh của những cơn sóng dữ từ phá Hạc Hải mỗi khi nước dâng cao.

Giữa một bên là sức mạnh của thiên nhiên, một bên là cuộc sống con người, những lũy tre cứ bền bỉ đứng đó qua bao mùa mưa nắng. Tre không thể ngăn dòng nước, nhưng có thể làm chậm những cơn sóng. Và hơn thế, nó như dấu tích sống động

của kinh nghiệm mà người dân nơi đây truyền từ đời này sang đời khác: Muốn bám đất, giữ làng thì phải biết thích nghi với thiên nhiên.

Trải qua nhiều đời “lụt sâu, ngập lâu”, người Mỹ Vinh hình thành cách ứng phó khá chủ động. Khi lũ chưa về, đồng ruộng được thu hoạch sớm, vật dụng được kê cao, lương thực được dự trữ, thuyền đồ được chuẩn bị, những hộ ở nơi nguy hiểm sẵn sàng di chuyển đến các nhà tránh trú. Và quan trọng hơn cả, không ai phải đối mặt với lũ một mình.

Lũ mang theo hiểm nguy, nhưng cũng mang phù sa bồi đắp cho những cánh đồng chiêm trũng thêm màu mỡ. Sau mỗi mùa nước, cuộc sống lại hồi sinh. Những ruộng mướt đang được xuống giống trên vùng đất vừa trải qua lũ. Toàn thôn hiện có hơn 10ha trồng mướt đang, trở thành vùng sản xuất lớn của xã. Chỉ sau khoảng 3-4 tháng, vụ mướt đang phục vụ thị trường Tết mang về cho người dân hơn 2 tỉ đồng.

Nước lũ lên rồi sẽ rút. Nhà văn hóa cộng đồng trở về với những sinh hoạt thường ngày. Những chiếc thuyền lại nằm bên hiên nhà. Còn những lũy tre vẫn xanh bên phá Hạc Hải, lặng lẽ đứng đó như đã từng đứng qua bao mùa nước nổi.

Có những “pháo đài” được dựng lên bằng bê-tông để chống chọi với thiên tai. Nhưng cũng có những “pháo đài” được dựng nên từ kinh nghiệm, tình làng nghĩa xóm và sức bền của con người.

Ở Mỹ Vinh, cả hai đang cùng nhau che chở cho một vùng quê bên phá Hạc Hải, nơi người dân không thể ngăn lũ, nhưng đã học được cách sống chung với lũ, giữ làng, giữ đất và dựng xây cuộc sống ngày một ấm no hơn.

PHAN PHƯƠNG

“Trong điều kiện bình thường, nhà văn hóa cộng đồng kết hợp phòng, tránh lũ là nơi phục vụ hội họp, giao lưu văn hóa, thể dục thể thao... Khi có thiên tai, tầng 1 được bố trí nơi trú cho vật nuôi, tầng 2 là nơi tránh trú an toàn cho người dân. Qua đó góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra”, ông Nguyễn Hữu Hán, Chủ tịch UBND xã Lệ Ninh cho biết.



Đoàn viên, thanh niên hỗ trợ người dân trồng tre chống bão, lũ - Ảnh: P.P

Ba tuyến phòng thủ trước thiên tai

● Ông Hoàng Thanh Bình, Phó Chủ tịch UBND xã Kim Phú: Phòng ngừa từ cơ sở

- P.V: Kim Phú có những đặc thù gì khiến công tác phòng, chống thiên tai gặp nhiều khó khăn, thưa ông?

- Ông Hoàng Thanh Bình: Kim Phú có địa bàn rộng, địa hình thường bị chia cắt, nhiều bản có nguy cơ bị cô lập khi xảy ra thiên tai, gây khó khăn cho việc tiếp cận, ứng cứu. Trong khi đó, lũ thường lên nhanh, “thời gian vàng” để triển khai cứu hộ rất ngắn. Công tác tuyên truyền, vận động người dân, nhất là đồng bào dân tộc ở các bản, di dời khi có nguy cơ cũng còn khó khăn do một bộ phận người dân vẫn chủ quan, ngại di chuyển.

- P.V: Trước những khó khăn đó, ông có thể cho biết địa phương đã chuẩn bị phương án ứng phó như thế nào?

- Ông Hoàng Thanh Bình: Cùng với xây dựng phương án, kịch bản và phân công nhiệm vụ cụ thể, xã tập trung vào 4 nhóm nhiệm vụ. Đó là thống kê đầy đủ, kịp thời các hộ dân ở khu vực nguy hiểm, có nguy cơ lũ quét, ngập sâu, cô lập, chia cắt. Đồng thời rà soát lực lượng “4 tại chỗ”, chuẩn bị phương tiện cứu hộ, thông tin liên lạc, thuốc men, lương thực, thực phẩm tại các điểm dự kiến sơ tán. Xã cũng phân công cán bộ phụ trách từng thôn, bản để nắm tình hình, chỉ đạo thông suốt; chủ động diễn tập các phương án phòng ngừa, ứng phó, không để bị động, bất ngờ.

Đặc biệt đối với người cao tuổi, người ốm đau, khuyết tật, trẻ em..., xã thành lập các tổ xung kích, phân công nhiệm vụ cụ thể, bám sát từng địa bàn và từng trường hợp. Cùng với chính quyền, chúng tôi huy động cộng đồng dân cư, phát huy tình làng nghĩa xóm để hỗ trợ, ứng cứu kịp thời những người yếu thế, với quyết tâm “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

● Đại tá Trịnh Thanh Bình, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Sát dân, chủ động ứng phó

- P.V: Địa bàn biên phòng trải dài từ biển đến vùng rừng núi, với nhiều nguy cơ thiên tai khác nhau. Bộ đội Biên phòng (BĐBP) chuẩn bị phương án phối hợp như thế nào để bảo đảm an toàn cho Nhân dân khi thiên tai xảy ra, thưa đồng chí?

- Đại tá Trịnh Thanh Bình: Cùng với lực lượng Quân sự, Công an, Đảng ủy và Ban Chỉ huy BĐBP tỉnh luôn xác định công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn là “nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình”. Đặc thù địa bàn trải dài từ tuyến biển lên đến biên giới đất liền vô cùng phức tạp, do đó phương án ứng phó của chúng tôi tuyệt đối không rập khuôn mà phải bám sát phương châm “4 tại chỗ” và tính chất đặc thù của từng khu vực.

Trên tuyến biên giới biển, yếu tố “nhanh, chính xác” được đặt lên hàng đầu. Chúng tôi phát huy tối đa hệ thống thông tin liên lạc, giám sát tàu cá để nắm chắc vị trí, số lượng thuyền viên; bắn pháo hiệu cảnh báo tại 6 địa điểm. Cùng với tuyên truyền, kêu gọi ngư dân tránh trú an toàn, lực lượng phối hợp với gia đình chủ tàu,

thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác phòng ngừa và ứng phó. Từ chính quyền cơ sở, lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ đến người dân ở những địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng, sự chủ động và khả năng phối hợp đang trở thành yếu tố quan trọng để giảm thiểu thiệt hại. Trong chuyên mục “Gặp gỡ trong tuần”, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị có cuộc trao đổi với các khách mời về những cách làm, kinh nghiệm và giải pháp từ thực tiễn phòng, chống thiên tai.



Ông Hoàng Thanh Bình, Phó Chủ tịch UBND xã Kim Phú (thứ hai từ phải sang) hỗ trợ giáo viên vào điểm trường bản Yên Hợp, chủ động ứng phó nguy cơ mưa lũ gây cô lập kéo dài

- Ảnh: N.M

chính quyền quản lý bến bãi, không để phương tiện ra khơi khi thời tiết xấu; hỗ trợ chằng chống nhà cửa, tàu thuyền, gia cố lồng bè và kiên quyết không để người dân ở lại trên tàu, lồng bè khi bão đổ bộ.

Trên tuyến biên giới đất liền, nguy cơ lớn nhất, khó lường nhất là lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, đá. BĐBP phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các lực lượng rà soát, lập bản đồ các khu vực có nguy cơ cao; tuyên truyền, hướng dẫn người dân cách phòng tránh. Khi có dấu hiệu nguy hiểm, lực lượng hỗ trợ bà con sơ tán khỏi vùng xung yếu; đồng thời lập chốt tại các ngã, tràn, điểm ngập sâu, không để người dân qua lại vùng nước xiết, vớt củi, đánh cá và chuẩn bị lực lượng, phương tiện để ứng phó khi địa bàn bị chia cắt.

- P.V: Từ thực tế cứu hộ, cứu nạn, theo đồng chí đâu là yếu tố quyết định để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai?

- Đại tá Trịnh Thanh Bình: Qua thực tiễn trực tiếp chỉ đạo ứng phó với nhiều đợt bão lũ lớn, tôi nhận thấy yếu tố quyết định là “chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa” và “dựa vào Nhân dân, bám sát cơ sở”. Lực lượng cứu hộ dù tinh nhuệ đến đâu cũng khó ứng cứu kịp thời ở mọi nơi khi thiên tai bất ngờ xảy ra, nếu không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng ngay từ cơ sở.

Một phương án được chuẩn bị từ sớm, một lực lượng luôn sẵn sàng, mỗi gia đình biết tự bảo vệ mình và một cộng đồng biết sẻ chia sẽ tạo thêm cơ hội giảm thiểu thiệt hại. Ba tuyến phòng thủ, từ chính quyền, lực lượng ứng cứu đến mỗi người dân, được kết nối chặt chẽ ngay từ trước khi thiên tai xảy ra sẽ góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, để mỗi mùa mưa lũ đi qua với ít mất mát hơn.

Lợi thế lớn nhất của BĐBP là phương châm “3 bám, 4 cùng”, thường xuyên bám dân, bám bản, bám địa bàn; cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc. Cán bộ, chiến sĩ nắm rõ địa hình, từng khu vực xung yếu và hoàn cảnh của các hộ dân, nhất là hộ có người già, trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai. Nhờ đó, phương án di dời, cứu hộ sát thực tế và có thể triển khai nhanh chóng khi có tình huống xảy ra.

Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy luôn quán triệt mỗi đồn, trạm biên phòng phải là một “pháo đài” phòng, chống thiên

tai. Trước mùa mưa bão, các đơn vị chủ động dự trữ lương thực, nước sạch, vật tư y tế và sẵn sàng các phương án ứng phó. Khi mưa lũ gây sạt lở, chia cắt nhiều thôn, bản, doanh trại BĐBP lập tức trở thành nơi tránh trú an toàn cho người dân. Bà con được bố trí chỗ nghỉ, hỗ trợ lương thực, nước uống và chăm sóc sức khỏe. Giữa tâm bão, rốn lũ, sự có mặt kịp thời, vững chãi của những người lính quân hàm xanh trở thành điểm tựa để Nhân dân yên tâm, đồng lòng vượt qua thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại.

● Anh Võ Công Bảy, thôn Lộc Thượng, xã Lê Thủy: Chủ động từ mỗi hộ gia đình

- P.V: Là người sống ở vùng trũng, thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ, gia đình anh có kinh nghiệm gì để chủ động ứng phó?

- Anh Võ Công Bảy: Quê tôi năm nào cũng ngập nên chúng tôi xác định không thể chờ nước lên mới chuẩn bị. Khi có dự báo mưa lớn, gia đình chủ động theo dõi thông tin, kê cao đồ đạc, chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc men và những vật dụng cần thiết. Những gì có thể đưa lên cao thì làm trước, phương tiện cũng phải sẵn sàng để khi cần có thể di chuyển.

Qua thực tế, tôi thấy điều quan trọng nhất là không được chủ quan và phải chuẩn bị từ sớm. Người dân vùng trũng biết nước có thể lên nhanh nên phải tính trước những việc cần làm, nhất là bảo đảm an toàn cho người già, trẻ nhỏ. Khi chính quyền cảnh báo, yêu cầu di dời thì mình phải chấp hành. Mỗi gia đình chủ động một chút, khi lũ đến sẽ bớt bị động, từ đó hạn chế được thiệt hại.

● Chị Hồ Thị Diệp, Bí thư Chi bộ thôn A Rông, xã La Lay: Không chủ quan trước thiên tai

- P.V: Ở thôn A Rông, bà con chủ động ứng phó với mưa lũ như thế nào?

- Chị Hồ Thị Diệp: Thôn A Rông có địa hình đồi núi dốc, một số khu vực ven sông và có nguy cơ sạt lở. Khi mưa lớn kéo dài, bà con thường xuyên theo dõi thông tin, mực nước, chủ động chằng chống nhà cửa, đưa người già, trẻ nhỏ và tài sản thiết yếu đến nơi an toàn; hạn chế qua lại những nơi nước dâng cao, không chủ quan, không đi xúc cá, vớt củi. Mọi người cũng thường xuyên nhắc nhau khi phát hiện dấu hiệu bất thường và sẵn sàng di chuyển khi được yêu cầu. Đây là những kinh nghiệm cần tiếp tục phát huy, trở thành phương án chung của thôn.

- P.V: Là Bí thư Chi bộ, chị làm gì để sự chủ động ấy trở thành việc chung của cả thôn?

- Chị Hồ Thị Diệp: Tôi cùng cán bộ thôn rà soát các hộ ở khu vực nguy hiểm, nhất là gia đình có người già, trẻ nhỏ, xây dựng sẵn phương án hỗ trợ khi cần. Các đoàn thể, Tổ an ninh trật tự được phân công phụ trách từng cụm dân cư, thường xuyên nắm tình hình, thông tin và hỗ trợ bà con. Sau sáp nhập, địa bàn rộng hơn nên càng phải rõ người, rõ địa bàn, chủ động từ sớm, ưu tiên an toàn tính mạng Nhân dân.

NGỌC MAI (thực hiện)



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thanh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh hỗ trợ Nhân dân khắc phục đường giao thông sau thiên tai - Ảnh: N.M

Người nghệ sĩ tài hoa của sân khấu Việt Nam

Mạch nguồn quê hương

NSND Xuân Đàm sinh ra và lớn lên tại làng Lập Thạch, tổng An Đôn, phủ Triệu Phong ngày trước, nay thuộc phường Nam Đông Hà. Xuất thân trong một gia đình có 8 anh em, tuổi thơ cậu bé Đàm ngày ấy như những đứa trẻ thôn quê khác lớn lên trong sự nghèo khó.

Năm 1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ trên toàn quốc và quê nhà rơi vào vùng bị tạm chiếm, quyết không theo học trường Pháp, cha mẹ ông cùng nhiều gia đình đã gửi con ra vùng tự do Khu 4. Tại đây, cậu học trò Xuân Đàm tiếp tục con đường học vấn tại Trường trung học Hương Khê, Hà Tĩnh. Đến năm 1950, khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn tổng phản công, phong trào “xếp bút nghiên lên đường ra trận” sục sôi khắp nơi. Ngày 1/7/1950, khi chưa học hết lớp đệ nhị, chàng trai trẻ Xuân Đàm đã theo tiếng gọi của Tổ quốc để tòng quân. Vào chiến trường Bình Trị Thiên gian khổ, dù được cấp trên tin tưởng cử đi học lớp sĩ quan, nhưng ông đã xin từ chối bởi với ông, tâm nguyện lớn nhất không phải là trở thành một người chỉ huy, mà là được cống hiến trọn đời cho nghệ thuật.

Ngay sau khi hòa bình lập lại trên miền Bắc vào năm 1954, Nhà nước ta sớm hoạch định một chiến lược phát triển văn hóa-nghệ thuật dài hạn bằng chương trình đào tạo bài bản: Gửi lực lượng nòng cốt ra nước ngoài học tập chuyên sâu về sân khấu. Đạo diễn Xuân Đàm chính là một trong những gương mặt ưu tú được tin tưởng cử đi đào tạo tại Liên Xô. Trong suốt 8 năm (1962-1970) học tập tại Moskva, ông luôn là một học viên xuất sắc của khóa đào tạo đạo diễn sân khấu chuyên nghiệp. Ông ghi dấu ấn sâu sắc trong dòng chảy sân khấu đương đại, được giới chuyên môn tôn vinh là người đã mang đến một “hình thái mới cho sân khấu kịch Việt Nam”.

“NSND Xuân Đàm có một tư duy nghệ thuật vừa đậm đà bản sắc dân tộc, vừa mang tính lý luận sắc bén. Anh ấy có một

Những năm 70 của thế kỷ XX, Nghệ sĩ nhân dân (NSND), đạo diễn Xuân Đàm, người con ưu tú của Quảng Trị được sự đánh giá cao từ giới chuyên môn, báo chí và công chúng yêu nghệ thuật với những vở diễn độc đáo, mang lại “hình thái mới” đột phá cho nghệ thuật kịch nói Việt Nam.



Với NSND Kim Quý thì NSND Xuân Đàm là một người bạn đời, một người thầy đáng kính - Ảnh: A.T

“đôi mắt nghệ” rất tinh tường. Cái tài của anh chính là khả năng biến lý luận nghệ thuật thành ngôn ngữ sân khấu sống động, gần gũi với công chúng”, NSND Lê Chúc, Nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam chia sẻ.

Định mệnh cuộc đời

Năm 1964, NSND Xuân Đàm được giao nhiệm vụ giảng dạy cho các đạo diễn, diễn viên của các lớp tập huấn nghệ thuật sân khấu miền Nam. Cũng tại nơi đây, định mệnh đã mang đến cho ông mối nhân duyên lớn nhất của cuộc đời khi gặp gỡ cô học trò Kim Quý, người sau này trở thành người bạn đời, người đồng nghiệp đồng hành cùng ông suốt chặng đường dài. “Lần đầu tiên gặp thầy, tôi ấn tượng bởi sự nghiêm khắc và niềm đam mê cháy bỏng dành cho nghệ thuật. Ngày ấy, để rèn tư duy và vốn sống cho tôi, thầy bắt tôi phải đọc từng cuốn tiểu thuyết Nga dày cộp, phân tích sâu sắc tâm lý nhân vật và nộp lại cho thầy. Từ những buổi học nghiêm khắc ấy, tình thầy trò cứ thế lớn dần theo

năm tháng. Tôi yêu mến Xuân Đàm không chỉ vì trí tuệ, tài năng của một người thầy, mà còn ở sự bao dung, ấm áp của một người đàn ông. Chúng tôi đến với nhau tự nhiên như một định mệnh”, NSND Kim Quý cho hay.

Năm 1967, Xuân Đàm và Kim Quý kết hôn. Lúc ấy, Kim Quý chỉ mới 19 tuổi. Xuân Đàm vừa là người chồng, người anh, người thầy lớn luôn đồng hành, dìu dắt những bước đi đầu tiên của Kim Quý với nghệ thuật. Sự yêu cầu khắt khe trong nghề nghiệp cùng sự đồng cảm, thấu hiểu cùng nhau đã góp phần đưa tên tuổi Kim Quý trở thành một trong những gương mặt nghệ sĩ sáng giá.

“Giữa họ không chỉ có tình yêu lứa đôi thuần túy, mà còn là sự đồng điệu sâu sắc về lý tưởng, về tình yêu dành cho sân khấu. Đi qua những năm tháng gian khó cùng nhau, chị Kim Quý luôn là điểm tựa dịu dàng, là nguồn cảm hứng và cũng là người đồng hành trên mỗi bước đường sáng tạo của anh Xuân Đàm. Cuộc đời và sự nghiệp của hai người gắn bó với nhau,

tạo nên một mối nhân duyên đẹp đẽ, hiếm có trong giới nghệ sĩ Việt Nam”, nhà văn Ngô Thảo, Thủ đô Hà Nội cho biết.

Những vở diễn để đời

Ngay sau khi tái lập tỉnh Quảng Trị năm 1989, phần lớn lực lượng kịch nói của sân khấu Bình Trị Thiên đều hội tụ về mảnh đất này. Trong những gian khó buổi đầu thiếu thốn đủ bề, vợ chồng NSND Xuân Đàm-Kim Quý trở thành những cánh chim đầu đàn đảm nhiệm sân khấu kịch nói Quảng Trị. Dù đối mặt với vô vàn thử thách của thời kỳ mới tái lập, họ chưa từng một phút xao nhãng hay rời xa ánh đèn sân khấu, lúc nào cũng giữ trọn ngọn lửa nghề cháy bỏng.

Cả một thời tuổi trẻ miệt mài lăn lộn và cháy hết mình cùng nghệ thuật, NSND Xuân Đàm đã cống hiến cho sân khấu Việt Nam với hơn 50 vở diễn đầy ấn tượng. Ở ông, luôn thể hiện bản lĩnh của một người đạo diễn chưa bao giờ chùn bước trước những kịch bản gai góc, phức tạp. Mỗi tác phẩm qua bàn tay dàn dựng của NSND Xuân Đàm đều mang đậm hơi thở hiện thực cuộc sống, chất chứa những triết lý nhân sinh sâu sắc. Từng hình tượng nhân vật, từng chi tiết nhỏ trên sân khấu được ông chắt lọc với sự cẩn trọng và tinh tế.

Trong ký ức của nhiều thế hệ học trò, NSND Xuân Đàm không chỉ là một đạo diễn tài năng, mà còn là một người thầy đáng kính. Nghệ sĩ ưu tú (NSUT) Nguyễn Quang Hà, nguyên diễn viên Đoàn kịch nói Quảng Trị nhớ lại: “Đạo diễn Xuân Đàm có một cách làm việc rất đặc biệt. Ông không bao giờ thị phạm theo kiểu làm mẫu rồi bắt diễn viên phải bắt chước làm theo từng động tác, từng lời thoại. Thay vào đó, ông khơi gợi, đặt ra những câu hỏi xoáy sâu vào tâm lý nhân vật để diễn viên tự suy nghĩ, tự cảm và tự “sống” với vai diễn của mình. Ông luôn tôn trọng sự sáng tạo cá nhân của từng nghệ sĩ”.

Chính sự nghiêm túc ấy đã làm nên một tên tuổi Xuân Đàm vang dội, chinh phục giới chuyên môn lẫn đông đảo công chúng trên cả nước. Tác phẩm của ông mang đến nhiều nước mắt và nụ cười của khán giả; từ những vở kịch tâm lý, cách mạng sâu sắc như “Gia đình má Bảy”, “Con gà chân chì”, “Tín hiệu trái tim”, “Tiếng hát”, “Bảo tố ngoài khơi”, “Tình ca”, “Độc thoại đêm”, “Chuyện đời thường vợ vắng” đến những vở kịch lịch sử như: “Trần Thủ

• LÊ CHIÊU HUÂN

Ôm cơn mưa

Vô tình chạm vào cành nắng
Với tay cầm tiếng gà trưa
Thắm thì gió thổi vườn xưa
Bồn chồn ban mai chim hót

Mưa rơi rười rượi tâm hồn
Vườn cây tung bươm ngơ ngác
Lạc nhau dòng đời xuôi ngược
Gió đuổi thẳng thốt bờ môi

Vườn xưa hò hẹn đất trời
Hoa trái hương ong tìm mật
Quả thị thảo thơm cô Tấm
Mùa vàng trĩu rộ sớm hôm

Khoảng trời mưa giăng giăng buồn
Cánh đồng xôn xao mùa gặt
Ôm lòng cơn mưa khao khát
Đêm ngày da diết nhớ em.



Minh họa: T.H

• NGÔ MẬU TÌNH

Mẹ và mưa

Mưa về trắng cả miền quê
Mẹ con hong áo bốn bề gió lay
Ngoài sông nước đã đầy tay
Riêng con chạm bến tháng ngày nổi trôi.

Mẹ ngồi vãi lại vành nôi
Đường kim khâu kín lờ bồi thiết tha
Ngày xưa đó... quá là xa
Mẹ theo bóng nắng trôi qua lưng còng.

Bây giờ nước đã đầy sông
Bờ tre nghiêng xuống cánh đồng mờ xa
Mưa từ mong nhớ mưa ra
Chạm lên tóc mẹ ướt tà áo nâu.

Mẹ chăm những nỗi nông sâu
Con nghe trong gió bạc đầu tháng năm
Mẹ ơi qua những xa xăm
Vẫn nghe tiếng mẹ trắng rằm gọi con.

Bao năm con bước mỗi mòn
Qua nhiều miền đất vẫn còn nhớ quê
Chiều nay đứng giữa triển đề
Nghe trong tiếng gió lời quê gọi về.

Mưa rơi lấp lổn ủ mê
Nghe như tiếng mẹ tỉ tê năm nào
Con đi qua những hanh hao
Mà thương dáng mẹ nghiêng vào chiều mưa.

Ai về cùng những dạ thưa
Riêng con với nỗi dư thừa cao xanh
Mẹ ơi chiều xuống mông mênh
Con nghe tiếng mẹ bỗng bệnh trong mưa.



Minh họa: H.H

Độ”, “Lý Chiêu Hoàng”... Tất cả tạo nên chân dung người đạo diễn tài ba với bản lĩnh sáng tạo độc đáo và một tư duy nghệ thuật chưa bao giờ ngừng trăn trở vì con người.

“Với tôi, Xuân Đàm không chỉ là người chồng, mà còn là người thầy, người đồng nghiệp lớn nhất trong cuộc đời. Tình cảm tôi dành cho anh là sự hòa quyện giữa lòng kính trọng, sự biết ơn và một tình yêu sâu nặng đi qua gian khó. Những năm tháng sống cùng anh, cùng cháy hết mình trên sân khấu là quãng thời gian hạnh phúc và đáng giá nhất trong cuộc đời tôi”, NSND Kim Quý chia sẻ.

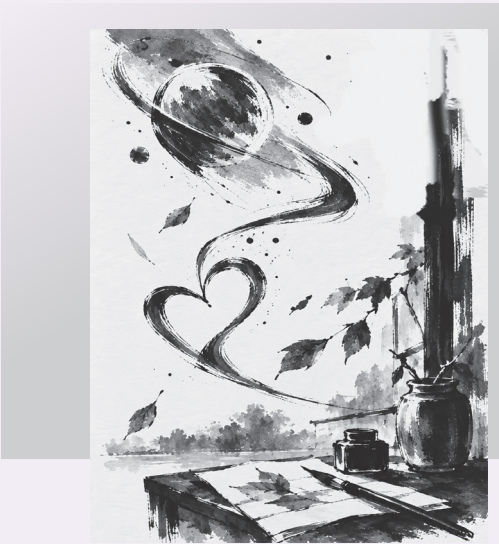
Giờ đây, NSND Xuân Đàm đã nhẹ bước rong chơi về miền mây trắng, khép lại một hành trình trọn vẹn và kiêu hãnh với nghệ thuật sân khấu kịch nói. Bước chân của người đạo diễn tài ba ấy dù đã dừng lại, nhưng tên tuổi, tinh thần lao động nghệ thuật nghiêm túc cùng hàng loạt vở diễn để đời của ông sẽ còn sống mãi với thời gian và trong ký ức của nhiều thế hệ khán giả.

“Quảng Trị là vùng đất gian lao, nghèo khó và chịu nhiều hy sinh, mất mát qua những năm tháng chiến tranh. Nhưng mảnh đất ấy thật tự hào khi đã sinh ra một người nghệ sĩ tài hoa như NSND Xuân Đàm. Hy vọng rằng thế hệ nghệ sĩ trẻ hôm nay, đặc biệt là những người con Quảng Trị sẽ biết trân trọng, kế thừa và phát huy vốn quý ấy để tiếp tục dẫn thân, mang hơi thở của thời đại vào từng vai diễn”, NSND Lê Chức chia sẻ thêm.

Suốt cả cuộc đời tận tụy với nghệ thuật, với hơn 50 vở diễn ấn tượng, sự táo bạo trong đổi mới và tinh thần sáng tạo bền bỉ của NSND Xuân Đàm được gói gọn trong triết lý sống và quan điểm nghề nghiệp của ông: “Cuộc đời đang làm sao diễn ra làm vậy, cuộc đời ở đâu diễn đúng nơi đó”.

Bên cạnh hoạt động chuyên môn, NSND Xuân Đàm có nhiều năm làm công tác quản lý văn hóa, nghệ thuật tại Huế và Quảng Trị, từng giữ chức Giám đốc Sở Văn hóa-Thông tin, Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Quảng Trị, Ủy viên Ban Thư ký Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam.

ÁNH TUYẾT



Minh họa: H.H

● NGUYỄN THỊ BỘI NHIÊN

Lời trái tim

Ta dâng em mùa thu
Nên bút cọ chấm bằng màu vũ trụ
Ta dâng em tình yêu
Bằng lời yêu từ trái tim mình.

Di tích lịch sử nhà thờ họ Phạm thôn La Hà

Làng (thôn) La Hà, xã Quảng Văn cũ (nay là xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị), là một cồn đất nổi giữa dòng Gianh, xưa nay nổi tiếng là đất học, có địa hình đặc biệt so với các địa danh khác trong tỉnh.

Di tích lịch sử nhà thờ họ Phạm tại thôn La Hà, xã Nam Gianh

-Ảnh: TẠ ĐÌNH HÀ



Là cồn nổi giữa sông Gianh, nhưng các dòng chảy đều ngược từ biển lên và ngay đầu làng dòng chảy của con sông (gọi là rào Đình) lại chảy từ phía Nam ra Bắc. Chính vì điều này mà các cụ ngày xưa gọi nơi đây là "Thủy ngược triều Đông". Ba nhánh sông chảy từ phía Tây, Tây Nam, Tây Bắc đều đổ về làng La Hà như ba ngọn bút cắm vào lọ mực. Thế đất "Tam bút châu nghiên" là vùng đất địa linh sản sinh cho làng nhiều nhân kiệt hào quang trong khoa bảng.

Họ Phạm thôn La Hà là một trong năm dòng họ đại tôn của thôn, gồm họ Mai, Phạm, Tạ và hai họ Trần lẫn lượt di cư từ các tỉnh Nghệ Tĩnh vào cùng khai khẩn cồn đất hoang sơ giữa dòng Gianh vào khoảng thời Lê Thánh Tông (1470). Con cháu năm dòng họ này đã cùng chung lưng đấu cật, xây dựng cuộc sống, vượt qua bao khó khăn, gian khổ, vươn lên. Đặc biệt trong lĩnh vực học hành, thi cử, đỗ đạt, khoa bảng, đại khoa, thôn La Hà đã đạt đỉnh cao đáng ngưỡng vọng.

Theo cuốn "Quảng Bình nước non và lịch sử" thì trong triều Nguyễn, từ khoa thi Quý Dậu 1813 đến Mậu Ngọ 1918 (bao gồm 42 khoa thi), huyện Quảng Trạch có 113 vị cử nhân thì làng La Hà đã có 33 vị, chiếm tỉ lệ đỗ đạt nhiều nhất huyện, nhất tỉnh. Cũng thế, cả huyện Quảng Trạch có 15 vị đại khoa thì làng La Hà có sáu vị, chiếm nhiều nhất huyện. Trong các dòng họ đỗ đạt của làng, không thể không nói đến họ Phạm. Họ này đã có 5 vị thi đỗ cử nhân, một vị tiến sĩ, hơn nữa còn có một vị được triều đình bổ làm Thượng Thư, đó là ông Phạm Huy Bính (chức Bộ trưởng bấy giờ).

Nhà thờ họ Phạm ở thôn La Hà, xã Nam Gianh là di tích cấp tỉnh (theo Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh). Nơi thờ tự thủy tổ Phạm Quý Công, một trong năm dòng họ khai khẩn làng và các bậc tiên tổ học hành khoa bảng, đỗ đạt, đại khoa và có công với triều đình nhà Nguyễn.

Thủy tổ họ Phạm hai lần được vua sắc phong, lần thứ nhất vào ngày 18 tháng 11, Thành Thái năm thứ 1 (1889). "*Sắc ban cho xã La Hà, huyện Tuyên Chính, tỉnh Quảng Bình thờ phụng vị thần khai khẩn Phạm Quý Công, ngài linh ứng lừng lẫy. Từ trước đến nay chưa được nhà vua ban tặng sắc phong. Nay Trẫm kể nỗi ngòi bút, tưởng nhớ tới công lao của thần, nên phong tặng thêm mỹ tự cho thần là: Dực Bảo Trung Hưng linh Phù, cho phép được phụng thờ thần như cũ. Thần hãy bảo vệ, che chở cho dân lành. Hãy tuân mệnh".* (1)

Lần thứ hai, vào ngày 25 tháng 7 niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924) "*Sắc ban cho xã La Hà, phủ Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vốn từ trước đã phụng thờ vị thần nguyên được ban tặng mỹ tự là: Linh Phù Dực Bảo Trung Hưng Khai khẩn Phạm Quý Công Tôn Thần. Ngài có công phù giúp đất nước, che chở cho dân, linh ứng lừng lẫy. Theo lễ, các triều đã ban tặng sắc phong, cho phép dân xã được thờ cúng. Nay nhận đại lễ mừng thọ Trẫm 40 tuổi đã ban chiếu bái, gia ân khắp vùng, nghi lễ khen thưởng rất long trọng, nên đã phong tặng thêm mỹ tự cho thần là: Đoan Túc Tôn Thần. Nay cho phép dân xã được thờ cúng thần như trước để ghi nhớ ngày đại lễ mà mở mang việc thờ cúng. Hãy tuân lệnh!".* (2)

Hàng năm, cứ vào ngày lễ, Tết, con cháu 18 đời tụ họp về nhà thờ để tổ chức tế lễ. Nhà thờ tọa lạc ngay giữa làng, hướng Nam, có cổng, thành bao, bình phong. Nhà thờ có ba gian, bốn mái, hai mái hai bên hồi. Gian giữa thờ thủy tổ và

các vị thần tổ khoa bảng. Hai gian bên thờ 2 sắc phong của vua Thành Thái năm 1889 và vua Khải Định năm 1924. Hai trụ biểu có hai câu đối: "*La Hà địa linh muôn thuở rạng ngời ân tiên tổ/Phạm tộc gia thế vạn đời hồng thắm nghĩa tử tôn."*

Nhà thờ họ Phạm còn là nơi thờ các vị tiên tổ đỗ đạt làm quan, có công với triều Nguyễn, đó là các ông:

Phạm Đình Học, người xã La Hà, huyện Bồ Chánh (nay là xã Nam Gianh), đỗ cử nhân khoa thi năm Kỷ Mão, Gia Long thứ 18 (1819) (3), ông là người thi đỗ cử nhân đầu tiên của dòng họ.

Ông Phạm Nhật Tân, người xã La Hà, huyện Bình Chánh, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị). Năm Mậu Thân 1848, thi đỗ cử nhân, thi đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Chương Ân (4). Chức Chương Ân hay bộ phận quản lý ấn tín, chịu trách nhiệm quản lý Kim Ngọc, Bảo tỷ (Ấn vàng), hay ấn ngọc của vua. (5)

Ông Phạm Huy Bính (Phạm Bính), người xã La Hà, huyện Minh Chính (nay thuộc xã Nam Gianh), thi Hương đậu Cử nhân giải Á nguyên, năm Mậu Ngọ, niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858). Làm quan đến chức Thượng Thư, sung Thị vệ Đại thần, là cháu của Tiến sĩ Phạm Nhật Tân (6). Chức Thị Vệ Đại Thần thời Nguyễn là các võ quan thân cận được đích thân Hoàng Đế tuyển chọn, chuyên trách bảo vệ vua, hoàng tộc và canh giữ các cổng trong Tử Cấm Thành, nắm giữ quyền thống lĩnh Cấm quân và thường được tuyển từ các gia đình công thần (7).

Ông Phạm Gia Thoại, người xã La Hà, huyện Minh Chánh (nay thuộc xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị) đỗ Cử nhân khoa thi năm Mậu Dần, niên hiệu Tự Đức thứ 31 (1878), làm đến chức Giáo thụ (8). Là quan đứng đầu hệ thống giáo dục địa phương, quản lý giám sát trường học và tổ chức các kỳ thi tại cấp phủ.

Ông Phạm Tiến Đăng, người xã La Hà, huyện Minh Chính (nay thuộc xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị) thi đỗ Cử nhân khoa thi năm Đồng Khánh thứ 2 (1887). (9)

Phát huy truyền thống tiên tổ, các thế hệ con cháu dòng họ Phạm làng La Hà đã phấn đấu học hành, vươn lên, đã có nhiều người là cử nhân, là tiến sĩ, là giám đốc các doanh nghiệp, là thầy cô giáo, là sĩ quan trong lực lượng vũ trang...

Nhà thờ họ Phạm ở làng La Hà, xã Nam Gianh là một trong những di tích có giá trị lịch sử văn hóa. Nơi thờ tự một dòng họ có công khai khẩn vùng đất (cồn nổi giữa dòng Gianh). Nơi gắn liền với những vị khoa bảng, đại khoa đã làm rạng danh một dòng họ, một vùng đất được tôn vinh là "Bát danh hương" (Sơn, Hà, Cảnh, Thổ, Văn, Võ, Cổ, Kim), tám làng văn vật của tỉnh Quảng Bình cũ (nay là tỉnh Quảng Trị). Những truyền thống quý báu đó là di sản trao truyền, là niềm vinh dự tự hào của dòng họ, của quê hương đất nước.

TẠ ĐÌNH HÀ

Tài liệu tham khảo:

- (1,2) Bản dịch sắc phong từ chữ Hán của nhà nghiên cứu Hán Nôm Trương Quang Phúc, Câu lạc bộ Hán Nôm Quảng Bình.

- (4) Nguyễn Tú Quảng Bình nhân vật chí, Hội Văn học nghệ thuật Quảng Bình 2002 (trang 577).

- (3,5,6,7,8,9) Quảng Bình khoa lục. Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình, năm 2016 (các trang 110, 130, 145, 175).

Giữ bình yên “mùa đất lở”

Mưa kéo dài hơn 2 tháng qua ở vùng núi phía Tây Nam Quảng Trị khiến những mái taluy, con dốc, khe suối ở xã Hướng Phùng luôn trong trạng thái phải đề phòng cao độ với sạt lở, chia cắt. Với người dân thôn Cát Trĩa, cách trung tâm xã Hướng Phùng khoảng 80km đi đường vào mùa mưa, nơi đây còn mang theo nỗi lo quen thuộc đường bị sạt lở, giao thông chia cắt, cả thôn có thể bị cô lập trong nhiều ngày. Từ những “mùa đất lở” đã qua, chính quyền địa phương đang chuẩn bị cho tình huống thiên tai theo cách không chờ sự cố xảy ra mới ứng phó.



Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây qua xã Hướng Phùng bị sạt lở, chia cắt ngày 14/9/2026 - Ảnh: N.T.H

NƠI THƯỜNG XUYÊN SẠT LỞ ĐẤT

Trưởng phòng Kinh tế xã Hướng Phùng Hà Ngọc Dương mở đầu câu chuyện với chúng tôi về nỗi lo vào mùa mưa lũ ở miền núi bằng thông tin 100% thôn của xã Hướng Phùng hiện đều có nguy cơ cao sạt lở đất, chia cắt bởi mưa lũ. Mới đầu mùa mưa năm 2026, nhưng đợt ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới trung tuần tháng 9 đã làm đường Hồ Chí Minh nhánh Tây từ xã Hướng Phùng đi xã Hướng Lập bị sạt lở tại km 204+500 qua thôn Xa Ry dưới chân đèo Sa Mù, chia cắt hoàn toàn với các xã phía Bắc vào ngày 14/9/2026. Đường từ xã Khe Sanh đi xã Hướng Phùng qua Hướng Linh cũng bị sạt lở, chia cắt đoạn xã Khe Sanh. Đối với thôn Cát Trĩa nằm sâu trong vùng núi đi qua những cung đồi

dốc, taluy và khu vực địa hình phức tạp nhiều sống, suối chia cắt thì mỗi khi mưa lớn kéo dài, nguy cơ sạt lở, chia cắt giao thông lại thường trực nỗi lo.

“Mùa hè đi từ trung tâm xã Hướng Phùng vào thôn Cát Trĩa còn có đường đi bộ lội qua sông, suối nhỏ khoảng 25-30km, chứ mùa mưa đến muốn vào Cát Trĩa phải đi đường vòng 80km mà chưa chắc đã vào được đến nơi vì mưa lũ nước cô lập. Với người dân vùng núi, đường bị chia cắt không chỉ là chuyện đi lại khó khăn, việc đưa nông sản ra ngoài, mua lương thực, tiếp cận thuốc men, học tập hay những dịch vụ thiết yếu cũng bị ảnh hưởng. Nếu mưa còn tiếp diễn, thời gian chờ thông đường có thể kéo dài thêm”, ông Dương chia sẻ.

Nỗi lo sạt lở đất ở Hướng Phùng không

phải mới xuất hiện bây giờ. Năm 2020, vụ sạt lở đất tại khu vực đóng quân của Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 337 đã để lại một ký ức đau xót đối với miền núi phía Tây Quảng Trị. Trong một đêm mưa lớn, đất đá từ sườn núi đổ xuống làm 22 cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ hy sinh...

Xã Hướng Phùng hiện được hình thành từ các xã: Hướng Phùng, Hướng Sơn và Hướng Linh (cũ), địa bàn rộng hơn, nhiều khu dân cư nằm trên những vùng địa hình khác nhau, kéo theo bài toán phòng chống thiên tai cũng phức tạp hơn. Đáng chú ý, trong một đợt kiểm tra ứng phó bão năm 2025, tình yêu cầu xã Hướng Phùng theo dõi chặt chẽ khu vực đồi Tà Bang, thuộc xã Hướng Sơn (cũ) nay là xã Hướng Phùng, để sẵn sàng di dời 47 hộ dân nếu tình huống nguy hiểm xảy ra.

Những mùa mưa đi qua để lại một kinh nghiệm đối với chính quyền và người dân miền núi phía Tây, khi đất đã ngấm nước và bắt đầu có những chuyển động bất thường thì thời gian để xử lý thường không còn nhiều.

CHỦ ĐỘNG

TỪ NHỮNG ĐIỂM CÓ THỂ CHIA CẮT

Trước nguy cơ sạt lở đất thường trực đe dọa, ngày 6/8/2026, Công an tỉnh phối hợp với UBND xã Hướng Phùng tổ chức tình huống diễn tập cứu nạn, cứu hộ sạt lở đất đá tại thôn Cọp, xã Hướng Phùng. Không phải một vụ sạt lở thực sự, nhưng việc đặt lực lượng vào một tình huống giả định ngay tại địa bàn thường xuyên có nguy cơ giúp những người làm công tác ở cơ sở hình dung rõ hơn điều có thể xảy ra khi mưa lớn kéo dài.

Phó Chủ tịch UBND xã Hướng Phùng Phan Ngọc Long cho biết, khu vực miền núi phía Tây tỉnh Quảng Trị được xác định là vùng trọng điểm có nguy cơ sạt lở, trong đó Hướng Phùng là địa bàn đặc biệt lưu ý. Vì vậy, cuộc diễn tập cứu nạn, cứu hộ sạt lở đất đá cũng là dịp để cán bộ xã trực tiếp tham gia phối hợp với lực lượng chuyên nghiệp, qua đó nâng cao khả năng xử lý khi có tình huống xảy ra. Với những thôn nằm sâu trong vùng núi như Cát Trĩa, nếu đường bị đất đá chặn

ngang, việc tiếp cận từ bên ngoài có thể mất thêm nhiều thời gian. Cuộc diễn tập ngày 6/8/2026 góp phần rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng xử lý các tình huống cứu nạn, cứu hộ. Với xã Hướng Phùng, đây cũng là dịp rà soát khả năng phối hợp, ứng phó trước những tình huống bất ngờ, không ai mong muốn trong thực tế.

Theo Trưởng phòng Kinh tế xã Hướng Phùng Hà Ngọc Dương, phòng Kinh tế được giao là cơ quan thường trực BCH phòng chống thiên tai, CHCN của xã. Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của xã Hướng Phùng được xây dựng trên những nguy cơ đặc thù của địa bàn miền núi: Sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt do mưa lớn, cùng các hiện tượng thời tiết cực đoan khác. Điểm đáng chú ý là phương án không chỉ đặt ra việc cứu hộ khi xảy ra sự cố mà yêu cầu rà soát trước các khu vực có nguy cơ, theo dõi diễn biến mưa lũ, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và địa điểm sơ tán khi có tình huống khẩn cấp xảy ra. Những đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh được xác định là nhóm cần ưu tiên khi tổ chức di dời.

Để ứng phó với thiên tai, Hướng Phùng cũng xác định nhu cầu đầu tư một số công trình nhằm giảm tác động của thiên tai trong năm 2026, với tổng kinh phí dự trù cho các hạng mục công trình giao thông, thủy lợi, kè chống sạt lở, khoảng 39,3 tỉ đồng. Cùng với đó là phương châm “4 tại chỗ”, trong đó lực lượng công an, quân sự giữ vai trò nòng cốt trong cứu hộ, cứu nạn và sơ tán dân; các thôn nắm chắc địa bàn, cập nhật những vị trí xung yếu; ngành y tế chuẩn bị lực lượng, thuốc men, phương tiện sơ cứu; thông tin liên lạc được duy trì để việc chỉ huy không bị gián đoạn.

Không ai biết chính xác trận mưa lớn tiếp theo sẽ đến lúc nào, đất sẽ trượt ở đâu, con đường nào sẽ bị chia cắt, nhưng các cuộc diễn tập, những điểm nguy cơ được rà soát, phương án sơ tán và lực lượng được chuẩn bị từ trước đang giúp xã Hướng Phùng có thêm một khoảng thời gian chuẩn bị quý giá trước thiên tai.

THANH HẢI

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần qua, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Đoàn công tác do đồng chí Hoàng Duy Chinh, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Dân tộc (HDDT) làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với UBND tỉnh về giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 và quá trình chuyển đổi sang mô hình tích hợp theo Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội.

Sau khi đại diện các sở, ngành, địa phương của tỉnh báo cáo, giải trình và ý kiến trao đổi rất cụ thể của đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HDDT Hoàng Duy Chinh, thay mặt lãnh đạo tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Bảo đã tiếp thu các ý kiến của đoàn công tác; đồng thời kính đề nghị HDDT quan tâm, tổng hợp và kiến nghị các cơ quan Trung ương sớm hoàn thiện các cơ chế, chính sách để triển khai Nghị quyết số 46/2026/QH16; hướng dẫn thống nhất về quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn sau tích hợp...

- Đoàn công tác Quân khu 4 do đồng chí Trung tướng Hà Thọ Bình, Tư lệnh Quân khu 4 làm trưởng đoàn đã

đến kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai tại các xã Nam Hải Lăng, Diên Sanh. Tại các địa bàn kiểm tra, đoàn công tác đã nắm tình hình ngập lụt, công tác triển khai lực lượng, phương tiện và khả năng bảo đảm an toàn cho người dân.

Trước đó, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã đi kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Công an tỉnh tổ chức hội nghị bàn giao nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 tỉnh Quảng Trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo 57 tỉnh).

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó trưởng Ban Chỉ đạo 57 tỉnh ghi nhận sự nỗ lực của các đơn vị, đồng thời yêu cầu Công an tỉnh nhanh chóng ổn định và đưa mô hình mới vào vận hành, tuyệt đối không để khoảng trống sau bàn giao; đổi mới phương thức theo dõi, điều hành và ứng dụng công nghệ trong quản lý nhiệm vụ...

- Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đi kiểm tra thực tế tại công trình Thủy lợi-Thủy điện Quảng Trị (xã Khe Sanh) và kiểm tra tiến độ dự án Trường Chính trị Lê Duẩn (phường Nam Đông Hà).

Tại các điểm kiểm tra, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu, đơn vị quản lý tiếp tục theo dõi chặt chẽ hiện

trạng và diễn biến an toàn công trình, bảo đảm công trình hoạt động an toàn trong mùa mưa lũ; yêu cầu chủ đầu tư và các đơn vị thi công tập trung nhân lực, thiết bị, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Trường Chính trị Lê Duẩn theo kế hoạch đề ra.

- Đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì buổi khảo sát, làm việc với UBND các xã: Phong Nha, Thượng Trạch, Kim Phú, Kim Điền, Tân Thành, Dân Hóa.

Đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị cấp ủy, chính quyền các địa phương cần hoàn thành công tác quy hoạch chung; bố trí nguồn lực, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; đẩy nhanh thực hiện giải pháp để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, trong đó, ưu tiên tập trung phát triển tại khu vực Phong Nha và Cửa khẩu quốc tế Cha Lo; thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công, dự toán tài chính công...

- Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031. Đại hội tiến hành suy cử 89 thành viên Ban Trị sự GHPGVN tỉnh. Hòa thượng Thích Tánh Nhiếp, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh tiếp tục được suy cử làm Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh, nhiệm kỳ 2026-2031.

TH.H (tổng hợp)

“NGHE MƯA, CANH LỤT”

Chúng tôi đến KDC Bắc Bình vào một ngày nắng đẹp. Trên cánh đồng trù mật, nụ cười của người nông dân dường như rạng rỡ hơn. Thế nhưng, ít ai biết, khoảng cách của vẻ bình yên ấy với sự bất ổn đôi khi chỉ tính bằng một trận mưa lớn kéo dài tầm 2-3 tiếng. Ký ức từ lão nông tri điền đến từng đứa trẻ nơi đây đều không thiếu những đêm dài thất ruột nghe tiếng nước đổ về.

Nhấp chén chè xanh chất đậm, ông Đoàn Ánh Phước (58 tuổi), người có uy tín ở KDC Bắc Bình, nhìn xa xăm về phía sông Hiếu, trầm trở nói: “Đất này được ví là rốn lũ”. Quả vậy, quê ông Phước nằm giữa thế “gong kim” của con nước dữ. Chỉ một trận mưa lớn kéo dài đi qua, nước sông Hiếu nhanh chóng băng qua đồng, vượt vườn vào nhà. Chưa hết, từ trên cao, dòng nước từ hồ Tân Kim đổ dồn xuống làm mọi người trở tay không kịp. Nhiều khi có những cơn mưa tưởng như “vô hại” lại khiến Bắc Bình trở thành một ốc đảo.

Bao đời nay, người dân Bắc Bình sống trong tâm thế “nghe mưa, canh lụt”. Hễ trời sập sùi đổ hạt, bà con không dám ngủ sâu giấc. Mỗi nhà đều cắt cử một người thức trắng đêm, mắt chong chong nhìn vào bậc thềm, tai nghe ngóng tiếng nước dâng... Lúc này, một câu hỏi đặt ra là: Người có thể bồng bế nhau leo lên gác lửng, mái ngói hay đi sơ tán, còn con bò-cả một cơ nghiệp-thì biết để ở đâu?

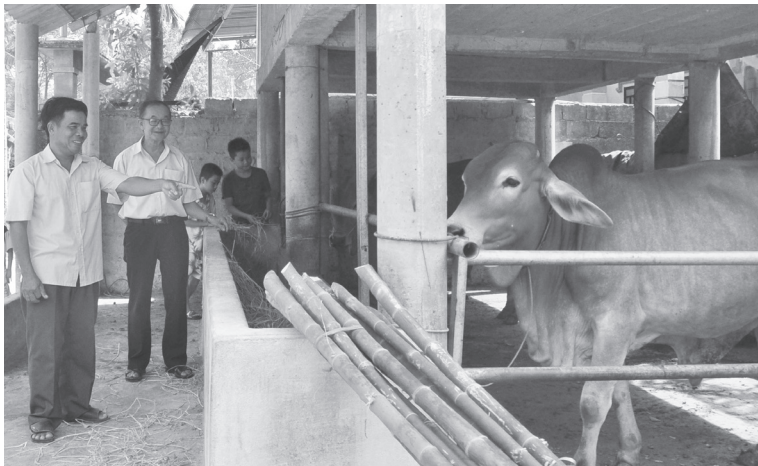
Bao mùa lũ qua đi là bấy nhiêu lần nước mắt người nông dân Bắc Bình rơi. Một con bò bị lũ cuốn trôi đồng nghĩa với việc cả một năm cày cuốc đổ sông, đổ biển. Giấc mơ đóng học phí cho con vào đại học, sửa lại mái nhà... đứt đoạn. Không đành lòng, một số người liêu minh dắt bò vượt nước sang KDC lân cận gửi, để rồi chính mình lại rơi vào nguy hiểm. “Chẳng lẽ cứ phó mặc gia sản cho trời mây hay sao?”, câu hỏi ấy đã đau đầu qua nhiều thế hệ.

Xây “nhà lầu” cho bò

Nhiều năm nay, người dân Quảng Trị truyền tai nhau câu chuyện về một miền quê có những chú bò được ở “nhà lầu”. Câu chuyện tưởng đùa mà lại là sự thật ấy đã và đang hiện diện ngay tại khu dân cư (KDC) Bắc Bình, thôn An Tuyền, xã Hiếu Giang.



Ông Hồ Văn Phước kiểm tra lại chuồng trại trước mùa mưa bão - Ảnh: Q.H



Nhờ chuồng trại được thiết kế phù hợp, nhiều gia đình ở Bắc Bình đã vơi bớt nỗi lo vào mùa mưa bão - Ảnh: Q.H

BÁN BÒ LÀM NHÀ CHO... BÒ

Từ tận cùng nỗi lo, một ý tưởng táo bạo được thấp lên trong tâm trí người nông dân ở KDC Bắc Bình: “Hay là chúng ta xây... “nhà lầu” cho bò tránh lũ lụt?”. Suy nghĩ ấy từng có thời gian làm cả KDC xôn xao. Có ý kiến cho rằng đây là mô hình hay, nhưng cũng không ít người cười khẩy, buông lời châm chọc: “Mình còn chưa có lầu mà ở, sao lại bày đặt xây cho bò?”.

Ông Hồ Văn Phước, một trong những người tiên phong làm “nhà lầu” cho bò nhớ lại, không chỉ người ngoài tác động, mà ngay trong nhà mình cũng chia làm 2 “phe” rõ rệt. Để dựng được cái “nhà lầu” kiên cố cao hơn đỉnh lũ lịch sử, số tiền bỏ ra ngót nghét 30 triệu đồng. Khoản chi phí ấy

đúng bằng giá trị của một con bò, tức toàn bộ số tiền tích cóp ròn rã mấy mùa khoai bắp. Thấy vợ con xót ruột, ông Phước khẳng khái bảo: “Bỏ một con bò để giữ lại cả đàn bò, bỏ một lần để đỡ lo cả đời, mẹ con bà đừng suy nghĩ gì nhiều”.

Chung suy nghĩ ấy, những chiếc chuồng bò 2 tầng đầu tiên đã xuất hiện ở KDC Bắc Bình. Tầng dưới của chuồng là nơi nuôi nhốt bò thường ngày. Tầng 2 đổ sàn bê tông chịu lực, lợp mái kiên cố, vừa là kho chứa rơm khô dự trữ, vừa là nơi lánh nạn khi lũ lụt kéo đến. Điểm nhấn của chuồng nằm ở con dốc thoải dẫn lên tầng 2 để người nông dân thuận lợi dắt bò lên ngay cả trong đêm tối.

Nhớ lại chuyện xưa, ông Phước kể, năm 2020, nước lũ cuốn cuộn đổ về KDC Bắc Bình. Con nước dữ nhấn

chìm, làm hư hại phần lớn nhà cửa, vườn tược của người dân. Giữa muôn vàn nỗi lo, ông Phước thoáng nhẹ lòng nhìn về phía chuồng trại mới xây dựng. Ở đó, đàn bò của gia đình vẫn nhẩn nha nhai rơm. Sau khi nước rút, nhờ đàn bò còn nguyên, ông Phước mới có thể bán bớt một con, lấy vốn tái thiết nhà cửa, khôi phục ruộng vườn. “Nhà lầu cho bò không chỉ cứu mạng vật nuôi, mà còn cứu vớt sinh kế của cả gia đình”, ông Phước khẳng định.

Cách nhà ông Phước không xa, bà Hoàng Thị Tý cũng từng 2 lần đứt ruột nhìn bò bị lũ cuốn trôi. Thấy mô hình của ông Phước và một số hộ khác, bà quyết định dốc túi đầu tư. “Nông dân ky cóp từng đồng, bỏ mấy chục triệu xót lắm chứ. Nhưng, nhìn cảnh chồng con nửa đêm dầm mình trong nước xiết dắt bò đi gửi, tôi quyết làm bằng được. Giờ đây, gia đình tôi đã vơi đi một nỗi lo”, bà Tý trải lòng.

SẴN SÀNG SẺ CHIA KINH NGHIỆM

Dẫn chúng tôi tham quan KDC Bắc Bình, ông Lê Xuân Lộc, Trưởng thôn An Tuyền vui mừng chia sẻ về sự khởi sắc của miền quê được ví là

“rốn lũ”. Theo ông Lộc, toàn KDC Bắc Bình hiện có 116 hộ dân. Trong đó, gần một nửa số hộ đã đầu tư xây dựng chuồng tầng kiên cố cho đàn gia súc. Không chỉ hóa giải bài toán rủi ro thiên tai, mô hình còn góp phần giải quyết vấn đề nhức nhối bấy lâu là ô nhiễm môi trường do chăn nuôi.

Cũng theo ông Lộc, mỗi khi trời chuyển, râm ran báo hiệu mưa bão, kịch bản chạy lũ ở KDC Bắc Bình nay cũng đã đổi khác. Không còn sự hoảng loạn, không còn những cuộc tháo chạy thâu đêm, bà con chủ động hơn trong ứng phó. Việc đưa đàn gia súc đến nơi an toàn tiết kiệm được rất nhiều thời gian. Chỉ bằng vài hiệu lệnh điều khiển quen thuộc, đàn bò của các hộ dân đã rầm rập leo lên con dốc bê tông, khoan thai bước vào “tầng 2” chất đầy rơm khô và cả nước uống.

Sự “thong dong” trong đối diện với thiên tai ấy khiến nhiều người dân vùng rốn lũ khác rất ngạc nhiên, tìm đến học hỏi kinh nghiệm. Không giữ cho riêng mình, bà con ở KDC Bắc Bình nhiệt tình chia sẻ bản vẽ thiết kế, hướng dẫn tỉ lệ pha trộn xi măng chịu lực, cách chia khẩu phần rơm dự trữ cho vật nuôi... Từ lâu, người dân nơi đây đã xác định rằng, sẽ chia kinh nghiệm sinh tồn là việc nên làm, để mọi người có thể cùng nhau vượt qua thiên tai, bão lũ.

Rời Bắc Bình, câu nói mộc mạc của người dân vẫn in sâu trong tâm trí chúng tôi: “Nếu bắt lực trước thiên tai thì bà con chúng tôi làm sao gượng dậy, vươn lên được?”. Câu nói ấy cùng hình ảnh những chiếc chuồng 2 tầng vững chãi là cứu cánh cho cả cơ nghiệp khiến ai nấy đều khâm phục. Câu chuyện của những người nông dân ở Bắc Bình không đơn thuần là việc thích ứng trước thiên tai, biến đổi khí hậu, mà còn là minh chứng sinh động cho ý chí kiên cường, chưa bao giờ chịu cúi đầu trước nghịch cảnh của đồng bào miền Trung.

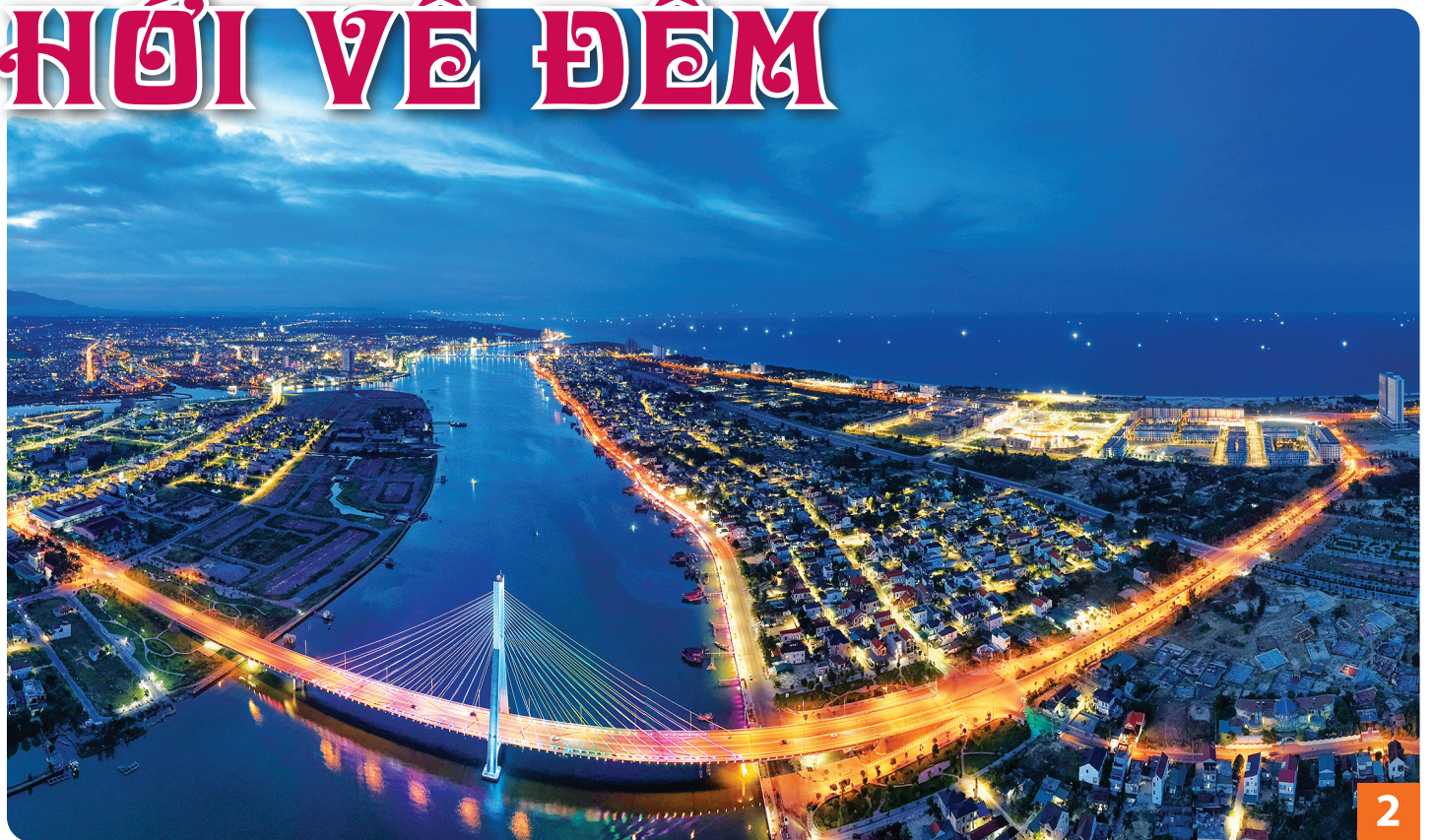
QUANG HIỆP



ĐỒNG HỚI VỀ ĐÊM

Đồng Hới, về đêm mang vẻ đẹp lung linh và rực rỡ. Khi phố lên đèn, dòng sông Nhật Lệ thơ mộng soi bóng những ánh điện lấp lánh, tạo nên bức tranh huyền ảo. Du khách có thể dạo bước trên những con đường đầy màu sắc, thả mình vào không gian của đêm Đồng Hới vừa dịu dàng, vừa căng tràn sức sống.

- Ảnh: **NGUYỄN SÁNG**



1. Bên bờ biển biếc

2. Đêm xanh

3. Đêm huyền lung linh

4. Ánh hoàng hôn